

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Tý.

2. Ông Phan Thế Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị M Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ P (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Thợ nề; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Ất (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Năm, sinh năm: 1943; Vợ là Lộc Thị N, sinh năm: 1988 và 02 con; Tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/10/2018. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

Anh Phạm Văn T (Tên gọi khác: Phạm Văn Tin), sinh năm: 1973; chị Hồ Thị M, sinh năm: 1974. Điều trú tại: Thôn T, xã TL, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Quốc M, sinh năm: 1976; Trú tại: Tổ 6, phường Thủy P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người làm chứng:

Chị Lộc Thị N, sinh năm: 1988; Trú tại: phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Anh Võ Trọng P, sinh năm: 1973; Trú tại: phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Anh Lê Văn Phương L, sinh năm 1976; Trú tại: phường TC, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Hồ Xuân Hồng, chức vụ: Nhân viên. Công tác tại: Đài Phát thanh và truyền hình huyện Nam Đông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Võ P về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 Võ P, làm thợ nề có nhận hợp đồng (thỏa thuận miệng) làm hoàn thiện nhà cho anh Phạm Văn T và chị Hồ Thị M, với giá trị tiền công là 18.000.000 đồng. Ngày 26/3/2018 Võ P chưa thực hiện hợp đồng nhưng đã xin vợ chồng anh T ứng trước 7.000.000 đồng tiền công làm nhà. Ngày 22/4/2018 anh T và chị M có nhờ Võ P mua gạch lát nền nhà và đưa cho Phú số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền Phú không đi mua gạch cho anh T mà sử dụng số tiền đó vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến đầu tháng 5 năm 2018, Võ P cùng anh Võ Trọng P và anh Lê Văn L lên xã Thượng Long để thực hiện hợp đồng làm hoàn thiện nhà và ở lại nhà anh T. Ngày 04/5/2018 Võ P mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, màu sơn: đen - trắng, biển kiểm soát 75M1-043.46 của vợ chồng anh T về nhà của mình tại phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy, vợ chồng anh T đồng ý cho Phú mượn xe mô tô trên để về nhà. Ngày 06/5/2018 do cần tiền tiêu xài nên Phú đã tự ý đem xe mô tô trên đến nhà anh Trần Quốc M giao xe cho anh M làm tin và mượn anh M 10.000.000 đồng. Sau đó, Phú đem số tiền trên tiêu xài cá nhân.

Do Phú mượn xe mô tô quá lâu và không thấy Phú lên làm nhà nên anh T chủ động điện thoại cho Phú yêu cầu phải lên làm nhà và trả xe nhưng Phú vẫn không lên thực hiện hợp đồng làm nhà và trả xe cho anh T. Ngày 06/8/2018 anh T viết đơn trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông về hành vi của Phú. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Phú đã thừa nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nam Đông đã thu giữ vật chứng gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, màu sơn: đen - trắng, biển kiểm soát 75M1-043.46 (Tình trạng hoạt động bình thường); 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô số 000773 mang tên Phạm Văn T. Ngày 18/10/2018 Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông đã quyết định xử lý vật chứng trả những tài sản nêu trên cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 06/9/2018 của Hội đồng định giá huyện Nam Đông xác định: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại BLADE, màu sơn: đen - trắng, biển kiểm soát 75M1-043.46; số khung: 362EY

146982; số máy: JA36E0267424 có trị giá là 6.475.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn T và chị Hồ Thị M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng mà bị cáo đã nhận để mua gạch lát nền nhà; về chiếc xe mô tô đã nhận lại nên không có yêu cầu gì.

Anh Trần Quốc M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ P từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù; có trách nhiệm bồi thường 8.000.000 đồng cho anh Phạm Văn T và chị Hồ Thị M, bồi thường cho anh Trần Quốc M 10.000.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Trong đó 8.000.000 đồng bị cáo nhận để mua gạch lát nền nhà, 7.000.000 đồng tạm ứng tiền công làm nhà. Chiếc xe mô tô bị hại đã nhận lại nên không có yêu cầu. Yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo đúng quy định pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thấy rằng: Có đủ cơ sở kết luận: Võ P, làm thợ xây dựng có nhận làm hoàn thiện nhà cho anh Phạm Văn T và chị Hồ Thị M. Do tin tưởng nên ngày 22/4/2018 anh T, chị M đưa cho Phú 8.000.000 đồng nhờ mua gạch để lát nền nhà. Sau khi nhận được tiền, Phú đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và tiêu xài hết. Sau đó Phú đến nhà anh T, chị M để tiếp tục làm nhà. Do ở xa nên ngày 04/5/2018 Phú mượn xe mô tô của anh T về nhà của mình. Sau khi mượn được xe, Phú lại nảy sinh ý định chiếm đoạt, đã đem xe mô tô trên đến nhà anh Trần Quốc M mượn 10.000.000 đồng và giao xe cho anh M và hứa hẹn khi nào trả lại tiền cho anh M thì lấy lại xe.

Hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người khác, sau khi mượn được tài sản của anh T, chị M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, có giá trị là 14.475.000 đồng, nên đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Võ P xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự là thành khẩn khai báo; bản thân chưa có tiền án, tiền sự và đang nuôi hai con nhỏ, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình, để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của anh Phạm Văn T, chị Hồ Thị M và anh Trần Quốc M, Hội đồng xét xử thấy rằng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T, chị M số tiền 8.000.000 đồng mà bị cáo đã nhận của anh T, chị M để mua gạch lát nền nhà và bồi thường cho anh M số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã mượn của anh M.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo tạm ứng trước tiền công xây dựng nhà cho anh T, chị M là giao dịch dân sự. Anh T, chị M có yêu cầu thì giải quyết một vụ án dân sự khác.

Đối với chiếc xe mô tô, anh Phạm Văn T, chị Hồ Thị M đã nhận lại, không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Võ P 10 (Mười) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự; tuyên xử: Buộc bị cáo Võ P phải bồi thường cho anh Phạm Văn T và chị Hồ Thị M số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng); bồi thường cho anh Trần Quốc M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Đối với số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo tạm ứng trước tiền công xây dựng nhà cho anh T, chị M là giao dịch dân sự. Anh T, chị M có yêu cầu thì giải quyết một vụ án dân sự khác.

Đối với chiếc xe mô tô, anh Phạm Văn T, chị Hồ Thị M đã nhận lại, không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Võ P chưa trả đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Buộc bị cáo Võ P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Công an huyện Nam Đông ;
- CCTHADS huyện Nam Đông ;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an T-T-Huế;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hồ Đắc Tính Huỳnh Minh Tròn

Lê Thị Quý Vân

